TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **174/2019/HSST**

Ngày: **29/07/2019**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Phạm Thị Thành

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 07 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 184/2019/TLST- HS ngày 05/07/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXX- ST ngày 16/07/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tùng D, sinh năm: 1987; ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Tổ X phường D, quận C, thành phố Hà Nội; Văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tiến T và bà: Vũ Thị T1. Theo danh chỉ bản số 352 do Công an quận Long Biên lập ngày 02/05/2019, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/05/2016 đến ngày 24/05/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 27/04/2019 bị cáo bị tạm giữ. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

Người giám hộ cho bị cáo: Ông Nguyễn Tiến T và bà Vũ Thị T1

(Ông T và bà T1 đều có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Thị Hương- Văn phòng luật sư Bảo Nhân thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

(Bà Hương có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại**: Anh Hoàng Nghĩa C, sinh năm 1985

HKTT: Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(Anh C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Bùi Mạnh C1, SN: 1981

HKTT: Phương Định, Trực Ninh, Nam Định

Hiện ở: Phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(Anh C1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 ngày 21/01/2016, Nguyễn Tùng D ngồi uống bia tại quán bia Huyền Anh số 47 ngõ 2 Ngô Gia Khảm, Phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. Trong khi uống bia, D quan sát thấy trên giá để bát bên trong quán có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đang được cắm sạc pin của anh Hoàng Nghĩa C, sinh năm: 1997, HKTT: Nghĩa Khánh, Nghĩa Đàn, Nghệ An, xung quanh không có ai trông giữ, D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nêu trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. D tiến lại gần vị trí để chiếc điện thoại và dùng tay phải lấy chiếc điện thoại nêu trên cho vào trong túi áo khoác. Sau đó, D đi cùng một đối tượng tên Hải (D không rõ nhân thân của Hải) đem bán chiếc điện thoại đó tại cửa hàng mua bán điện thoại di động số 38B Đặng Dung, Quan Thánh, Ba Đình, Hà Nội cho anh Bùi Mạnh C1, sinh năm: 1992, HKTT: Phương Định, Trực Ninh, Nam Định được số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, D đã tiêu sài cá nhân hết số tiền nêu trên. Khi trao đổi mua bán chiếc điện thoại nêu trên, D nói đó là chiếc điện thoại của D. Sau đó, anh C1 đồng ý mua và đã bán chiếc điện thoại đó cho một người phụ nữ không quen biết được 1.100.000 đồng. Hiện nay cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc điện thoại nói trên. Đến ngày 02/2/2016 D quay lại quán bia Huyền Anh để uống bia thì bị anh Hoàng Nghĩa C phát hiện và báo cơ quan công an đến giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL – HĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên xác định giá trị

của 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng có giá trị là 3.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Hải người cùng D đi bán điện thoại trộm cắp của anh C do, D khai Hải chỉ là bạn xã hội của D, D không biết địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ. Bản thân D khai khi bán điện thoại được tiền D tiêu sài hết không chi cho Hải.

Đối với anh Bùi Mạnh C1 mua điện thoại của D, quá trình điều tra xác định anh C1 đã mua chiếc điện thoại Iphone 5 mà Nguyễn Tùng D trộm cắp nói trên nhưng không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có. Vì vậy, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh C1.

Về dân sự: anh Hoàng Nghĩa C là người bị hại yêu cầu Nguyễn Tùng D phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 193/CT- VKS ngày 05/07/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Nguyễn Tùng D về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà:

- Bị cáo Nguyễn Tùng D thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người giám hộ cho bị cáo là ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T1 không có ý kiến gì. Đối với việc bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Nghĩa C, gia đình sẽ có trách nhiệm bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thấu tình, đạt lý

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát viện dẫn là đúng quy định của pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hồi cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hạn chế về khả năng nhận thức theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo truy nộp số thu lời bất chính 1.000.000 đồng vì gia đình bị cáo khó khăn.

- Bị hại là anh Hoàng Nghĩa C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra. Anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc điện thoại Iphone 5 đã qua sử dụng bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Mạnh C1 trình bày: Khi bị cáo bán cho anh chiếc điện thoại, anh hoàn toàn không biết chiếc điện thoại đó do phạm tội mà có. Chiếc điện thoại này anh mua của bị cáo với giá 1.000.000 đồng và đã bán cho người phụ nữ không quen biết được 1.100.000 đồng. Anh C1 không có yêu cầu gì về dân sự. Anh có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Mạnh theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 54 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Xử phạt Nguyễn Tùng D mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

***** Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Nghĩa C giá trị chiếc điện thoại Iphone 5 đã qua sử dụng là 3.000.000 đồng

Miễn cho bị cáo phải truy nộp 1.000.000 đồng số tiền thu lời bất chính

Do anh Bùi Mạnh C1 giao dịch ngay thẳng với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn cho anh C1 phải truy nộp 100.000 đồng số tiền thu lời bất chính

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tùng D tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo của bị hại, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản nhận dạng, biên bản định giá tài sản, biên bản giám định pháp y tâm thần cùng với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00’ ngày 21/01/2016 tại quán bia Huyền Anh số 47 ngõ 2 Ngô Gia Khảm, Phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội, lợi dụng sơ hở bị cáo Nguyễn Tùng D đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Nghĩa C là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên là 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn Tùng D theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tại thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực. Tuy nhiên mức hình phạt theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và mức hình phạt tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 tương đương nhau nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

*** Hình phạt bổ sung: T**heo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự**:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Nghĩa C giá trị chiếc điện thoại là 3.000.000 đồng

Miễn cho bị cáo phải truy nộp 1.000.000 đồng số tiền thu lời bất chính

Miễn cho anh Bùi Mạnh C1 phải truy nộp 100.000 đồng số tiền thu lời bất chính

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015

Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

"Xử phạt Nguyễn Tùng D: 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/04/2019. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/05/2016 đến ngày 24/05/2019.

Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Tùng D sau khi tuyên án nếu không bị giam giữ về hành vi phạm tội khác.

*** Về hình phạt bổ sung**: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Tùng D

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Nghĩa C giá trị chiếc điện thoại là 3.000.000 đồng.

Miễn cho bị cáo phải truy nộp 1.000.000 đồng số tiền thu lời bất chính

Miễn cho anh Bùi Mạnh C1 phải truy nộp 100.000 đồng số tiền thu lời bất chính

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** Về án phí**: Bị cáo Nguyễn Tùng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người giám hộ, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Hoàng Nghĩa C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Mạnh C1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP HN;*
- *VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Bị cáo, bị hại, NLQ*
- *Người bào chữa, người giám hộ*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu